

*

Số 18-KH/ĐU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1798/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đảng ủy Sở Công Thương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1798/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh thành nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của Đảng bộ. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước; ý thức, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Việc tổ chức triển khai thực hiện phải xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể, có trọng tâm trọng điểm để tổ chức thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về phát triển các nguồn năng lượng; huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển các nguồn năng lượng hài hòa, đồng bộ với cơ

sở hạ tầng gắn với bảo vệ môi trường góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân, thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến 2030

- Sản lượng điện sản xuất dự kiến đạt 11,984 tỷ kWh, tương đương 1,849 triệu TOE.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 6%.

- Đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước nâng cao tỉ lệ tiếp cận nguồn năng lượng sạch và điện năng của người dân khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới để đạt mục tiêu hầu hết các hộ dân được tiếp cận các dịch vụ năng lượng hiện đại, bền vững, tin cậy với giá bán điện và năng lượng hợp lý.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Sản lượng điện sản xuất dự kiến đạt 15,01 tỷ kWh, tương đương 2,316 triệu TOE.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt 10%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tổ chức triển khai hiệu quả chiến lược phát triển năng lượng quốc gia

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1798/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân, nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.

Tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về các nội dung, quan điểm chỉ đạo của Đảng, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển năng lượng của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quán triệt và vận dụng sáng tạo, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển năng lượng tại địa phương.

Khuyến khích, cổ vũ, biểu dương các tổ chức, cá nhân có cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong thu hút đầu tư, phát triển năng lượng sạch và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong phát triển năng lượng.

2. Phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, bảo đảm hiệu quả, tin cậy bền vững

Đẩy mạnh công tác điều tra đánh giá trữ lượng năng lượng trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như: Thủy điện, năng lượng gió,

năng lượng mặt trời cho phát điện; xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Kịp thời nắm bắt thông tin, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào phát triển năng lượng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

Chủ động tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam giai đoạn mới. Rà soát các dự án phát điện đang vận hành và đã có trong quy hoạch bảo đảm an toàn, tin cậy, ổn định theo hướng đa dạng hoá, chú trọng nâng cao hệ số công suất khả dụng và có dự phòng công suất phù hợp; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó:

- *Đối với thủy điện:* Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đã được quy hoạch, cấp chủ trương đầu tư. Tiếp tục rà soát bổ sung nguồn thủy điện trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nghiên cứu kỹ tác động dự án ảnh hưởng ít nhất đến môi trường, đời sống sinh hoạt của Nhân dân và sản xuất nông nghiệp. Phát triển có chọn lọc, bổ sung một số thủy điện nhỏ và vừa, thủy điện tích năng.

- *Đối với điện mặt trời:* Phát triển phù hợp với khả năng truyền tải hết công suất và đảm bảo an toàn hệ thống điện và bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái, trên mặt nước và những khu vực đất đai không có khả năng phát triển nông, lâm nghiệp.

- *Đối với điện gió:* Tiếp tục rà soát những vị trí có tiềm năng phát triển điện gió trình cấp có thẩm quyền bổ sung vào Quy hoạch.

- *Đối với điện sinh khối, rác thải và chất thải rắn:* Khuyến khích khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường.

Tham mưu cấp có thẩm quyền tạo điều kiện cho ngành điện thực hiện đầu tư hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

Tích cực thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện. Thực hiện thay thế, lắp đặt 100% công tơ điện tử thu thập dữ liệu từ xa tại các điểm đo đếm đầu nguồn và công tơ khách hàng trên địa bàn toàn tỉnh. Đảm bảo duy trì vận hành các trung tâm điều khiển từ xa và các trạm biến áp không người trực.

4. Thực thi chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm hiệu quả; phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực

Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030.

Triển khai việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. Khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông vận tải. Tuyên truyền, quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh.

Phối hợp kết nối hạ tầng hệ thống truyền tải năng lượng điện với các tỉnh lân cận và khu vực dùng chung trong quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển vùng.

Đề xuất phát triển hệ thống điện thông minh, hiệu quả, kết nối với khu vực, đảm bảo cung cấp điện, truyền tải hết công suất các nhà máy sản xuất điện.

5. Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển năng lượng, phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển các dự án năng lượng, chú trọng các nhà đầu tư có năng lực kinh nghiệm, có công nghệ tiên tiến, trình độ quản lý hiện đại; khuyến khích các hoạt động đầu tư phát triển năng lượng kết hợp phát triển kinh tế du lịch cộng đồng, bảo tồn sinh thái, đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện để giải phóng công suất các dự án nguồn năng lượng, dưới sự quản lý của nhà nước trên cơ sở đảm bảo an ninh năng lượng.

Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện cơ chế thực hiện chính sách về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các chính sách, các nguồn vốn tín dụng.

Khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

Từng bước thực hiện đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển ngành năng lượng của tỉnh.

6. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng; tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Định hướng các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực phát triển năng lượng thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến

năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012.

Phát triển hệ thống quản lý và xử lý chất thải trong sản xuất năng lượng với công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của tỉnh; bảo đảm năng lực tự xử lý các nguồn thải trong các doanh nghiệp năng lượng. Khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý của Nhà nước

Quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về phát triển năng lượng gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư, nhất là trong giải phóng mặt bằng, hệ thống truyền tải giải tỏa công suất các nhà máy.

Tăng cường quản lý nhà nước trong đầu tư phát triển năng lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành và thực thi các quy định pháp luật về năng lượng.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Sở phối hợp với Lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1798/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh.

2. Tập thể Lãnh đạo Sở chỉ đạo phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xây dựng kế hoạch của Sở thực hiện Kế hoạch số 1798/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 01/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Sở có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Đảng ủy Sở báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy Khối (B/c),
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- UBKT Đảng ủy Sở,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Xuân Tiến